

VIỆT HÓA NHÂN VẬT TỪ PHIM

MISS GRANNY THÀNH EM LÀ BÀ NỘI CỦA ANH

PHẠM QUỐC TUẤN*

Tóm tắt: Trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, với định hướng phát triển văn hóa là một ngành công nghiệp có triển vọng, sự ảnh hưởng của các trào lưu điện ảnh nước ngoài vào Việt Nam là tất yếu và cần thiết. Hợp tác làm phim truyện điện ảnh giữa Việt Nam và Hàn Quốc trong thời gian qua đã ghi được nhiều dấu ấn, đáng kể nhất là bộ phim *Em là bà nội của anh* (2015) của đạo diễn Phan Gia Nhật Linh chuyển thể từ *Miss Granny* (2014) của Hàn Quốc. Phim thành công là nhờ nhà làm phim đã tìm ra những điểm tương đồng và giao thoa văn hóa giữa Việt Nam và Hàn Quốc để Việt hóa nhân vật, thể hiện qua cách đặt tên và xây dựng hoàn cảnh, tính cách nhân vật. Những đặc điểm ấy phản ánh một giai đoạn lịch sử xã hội, phù hợp với văn hóa bản sắc địa phương, gần gũi với khán giả trong nước. Bên cạnh đó, xu hướng toàn cầu hóa cũng đã giúp khán giả Việt Nam dễ dàng tiếp nhận những giao thoa văn hóa mới mẻ. Vì vậy, đây là cơ hội tốt để thúc đẩy hợp tác làm phim với nước ngoài, qua đó học hỏi kinh nghiệm, giúp tạo động lực phát triển nền điện ảnh nước nhà, phổ biến văn hóa Việt Nam ra quốc tế qua phim ảnh.

Từ khóa: giao thoa văn hóa Việt - Hàn, Việt hóa nhân vật, Em là bà nội của anh, toàn cầu hóa.

Abstract: In the current trend of globalisation, as culture is oriented to be developed into a promising industry in Vietnam, the influence from foreign cinematic trends is both inevitable and essential. In recent years, filmmaking cooperation between Vietnam and South Korea has achieved notable milestones, with the most prominent example being director Phan Gia Nhật Linh's *Sweet 20* (2015) adapted from South Korea's *Miss Granny* (2014). The success of *Sweet 20* lies in its filmmaker's ability to identify cultural similarities between Vietnam and South Korea to localise the characters, as reflected in the naming, background and personality development of the characters. These features represent a certain socio-historical period, resonating with local cultural identity and domestic audiences. Additionally, globalisation has helped Vietnamese audiences more receptive to new cultural interactions. Therefore, this is a valuable opportunity to push filmmaking cooperation with foreign stakeholders, through which Vietnam can gain experience, foster domestic cinema development, and promote Vietnamese culture to the world through films.

Keywords: Vietnam-South Korea's cultural interaction, Vietnamisation of characters, You are my grandmother (*Sweet 20*), globalisation.

1. Nhân vật, phim Việt hóa và Việt hóa nhân vật

Nghệ thuật phản ánh cuộc sống của con người, cả tư duy nhận thức cho đến hành động, vì thế nhân vật đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong mọi loại hình nghệ thuật. Nhân vật được tạo ra trong tác phẩm để thể hiện những cá nhân trong xã hội nhất định và quan niệm về các cá nhân ấy, hay nhân vật chính là công cụ để tác giả thể hiện các tính cách và số phận.

Nhân vật và cấu trúc là hai phần chính tạo nên một kịch bản phim truyện điện ảnh. Sự dẫn dắt câu chuyện dù ít hay nhiều đều do nhân vật tác động. Giữa cấu trúc và nhân vật có sự tác động qua lại, có

tính biểu tượng và bồi đắp đưa đẩy lẫn nhau. Nhân vật chính là công cụ để đạo diễn, biên kịch và diễn viên phản ánh hiện thực cuộc sống một cách sáng tạo. Câu chuyện của phim có hấp dẫn hay không phụ thuộc vào nhân vật hành động và thay đổi như thế nào để đọng lại trong lòng khán giả. Bởi vì họ có thể không nhớ câu chuyện đó, nhưng nhân vật thì họ nhớ rất lâu. Để khán giả nhớ đến nhân vật thì chỉ có hành động, xung đột mới tạo nên điều đó. Chính những điều đó tạo nên cốt truyện và kịch bản cho phim.

Trong bất kỳ tác phẩm nghệ thuật nào cũng cần có bóng dáng của nhân vật, vì đó là hình thức cơ

bản để tác giả miêu tả, coi đó là công cụ hình tượng để khắc họa thế giới. Việt hóa nhân vật từ phim truyện điện ảnh nước ngoài là yếu tố quan trọng đem đến thành công cho một bộ phim được Việt hóa. Nhân vật được tác giả gửi gắm thông qua diễn xuất thể hiện những quan điểm, ý tưởng, triết lý và nhân quan của mình trong tác phẩm. Đặt tên cho nhân vật trong phim cũng đạt được hiệu quả phản ánh một giai đoạn nào đó của xã hội, là công cụ để gợi sự liên tưởng thời kỳ lịch sử và bối cảnh xã hội đã qua. Trong quá trình trao đổi hợp tác, khi kịch bản phim đến mỗi quốc gia đều được các nhà làm phim nghiên cứu, tính toán điều chỉnh nhiều chi tiết để phù hợp với văn hóa địa phương. Quan tâm nghiên cứu trong công tác sáng tác văn học, nghệ thuật nói chung và điện ảnh nói riêng, cho thấy sự ảnh hưởng và giao thoa giữa các nền văn hóa là điều hết sức bình thường, quan trọng nhất vẫn là tính hiệu quả của sự ảnh hưởng và giao thoa đó đối với xã hội cụ thể như thế nào. Nếu sự ảnh hưởng và giao thoa đó có tính tích cực phù hợp, thì sẽ không chỉ tồn tại mà còn được phát huy tạo thành một nét văn hóa nghệ thuật riêng của chính xã hội có được sự ảnh hưởng đó.

Phim làm lại (*remake*) từ kịch bản nước ngoài có ưu điểm là được kiểm chứng về sự hấp dẫn khán giả, bên cạnh đó còn có nhược điểm là sự khác biệt về văn hóa, vì thế nhà làm phim và khán giả cũng cần có cái nhìn đúng đắn hơn. Trách nhiệm của nhân vật được Việt hóa là rất quan trọng, khi song hành cùng cốt truyện, thông qua bối cảnh, trang phục, lời thoại... kết hợp với tài năng diễn xuất để thuyết phục được khán giả. Nhân vật được Việt hóa quả thực là không dễ dàng, vì luôn phải đối diện với “cái bóng” quá lớn của nhân vật đã thành công ở phim phiên bản gốc. Những phim được Việt hóa thường làm lại từ kịch bản của phim đã thành công ở nước ngoài, vì thế chịu sự so sánh của khán giả là không tránh khỏi, đặc biệt đối với nhân vật trong phim thì càng chịu áp lực cao.

Những bộ phim được Việt hóa từ buổi đầu còn nhiều bỡ ngỡ, cho đến nay đã có nhiều sáng tạo, chính văn hóa đã là kinh nghiệm quý báu giúp các nhà làm phim tạo nên được điều đó. Nhân vật được Việt hóa trong phim đã thuần Việt hơn và gần gũi với khán giả trong nước. Chúng ta có thể kể đến một số bộ phim thành công phòng vé như: *Yêu* của đạo diễn Việt Max làm lại từ phim *The love of*

Siam (Thái Lan), *Em là bà nội của anh* làm lại từ phim *Miss Granny* (Hàn Quốc), *Bạn gái tôi là sếp* làm lại từ phim *ATM: Er Rak Erro* (Thái Lan), *Tháng năm rực rỡ* làm lại từ phim *Sunny* (Hàn Quốc); *Sắc đẹp ngàn cân* làm lại từ phim *200 Pounds Beauty* (Hàn Quốc)... Nhìn chung phim Việt hóa đã thu hút được sự quan tâm của khán giả, đáp ứng được thị hiếu mang tính giải trí cho số đông công chúng trẻ tuổi.

2. Việt hóa nhân vật trong phim *Em là bà nội của anh*

Văn hóa Việt Nam và văn hóa Hàn Quốc có những điểm tương đồng, tạo nên sự giao thoa văn hóa khá ấn tượng đối với lĩnh vực điện ảnh. Vì vậy, việc hợp tác làm phim truyện điện ảnh giữa Việt Nam và Hàn Quốc trong thời gian qua gặt hái được nhiều thành công. Đáng chú ý là phần lớn bộ phim truyện điện ảnh hợp tác đã được Việt hóa từ kịch bản Hàn Quốc. Sự kết hợp thành công đó chính là các nhà làm phim đã tìm ra những điểm tương đồng và giao thoa văn hóa giữa Việt Nam và Hàn Quốc để Việt hóa nhân vật cho gần gũi với văn hóa của người Việt.

Bộ phim *Em là bà nội của anh* của đạo diễn Phan Gia Nhật Linh công chiếu cuối năm 2015, do CJ Entertainment và HK Film sản xuất... được Việt hóa từ kịch bản phim *Miss Granny* của Hàn Quốc (năm 2014) tạo được sức hút lớn với khán giả, đạt doanh thu hơn 100 tỷ đồng, trở thành phim Việt làm lại từ kịch bản Hàn Quốc có doanh thu phòng vé cao nhất tại Việt Nam (1).

Từ kịch bản *Miss Granny* được “Việt hóa” thành *Em là bà nội của anh*, có nhiều chi tiết và nhân vật đã được điều chỉnh cải biên, nhưng phim vẫn giữ lại được cốt lõi ý nghĩa của nguyên tác. Phim kể về bà Tôn Nữ Thị Đại (NSƯT Minh Đức thể hiện) - một người phụ nữ góa chồng lớn tuổi. Chồng mất sớm, bà ở vậy nuôi con trai bé dại cho đến ngày trưởng thành... Khi nghiên cứu để Việt hóa nhân vật cho bộ phim của mình, nhà làm phim đã nghiên cứu và tính toán khá tỉ mỉ để đưa vào đó những chi tiết rất nhỏ, thông qua đó cung cấp cho người xem thông tin về nhân vật như: “mối quan hệ hữu cơ giữa nhân vật chính với bối cảnh xã hội, chính trị... sự gắn kết tương hỗ giữa nhân vật với hệ thống chi tiết, xung đột, kịch tính” (2). Hình ảnh chiếc thẻ xe bus xuất hiện trong phim rất nhỏ, nhưng có tác dụng hữu ích đối với quá trình xuất thân của nhân vật, khi trên chiếc thẻ đó có năm

sinh 1944 và họ tên đầy đủ của bà Đại. Năm sinh 1944 được gắn với giai đoạn cuối của Chiến tranh Thế giới lần thứ 2 và lúc đó xã hội Việt Nam đang ở giai đoạn hỗn loạn tranh giành của nhiều thế lực ngoại bang xâm lược, trong khi triều đình phong kiến chỉ là bù nhìn. Bà Đại tuy mang dòng họ “con vua, cháu chúa” nhưng như thế đâu có được hưởng ngày nào yên bình. Chỉ chi tiết đó thôi cũng đủ cho ta hiểu về thân phận, sức sống và nghị lực vượt qua khó khăn của nhân vật. Năm 1945, Cách mạng Tháng Tám thành công, Việt Nam chính thức độc lập nhưng đất nước còn đứng trước vô vàn khó khăn, bà Đại và ông Bé (người bạn già) đã sống trọn vẹn trong thời gian đó, có lẽ đó là nguyên nhân họ rất hiểu và đồng cảm với nhau. Ông Bé và chồng bà Đại (đã hy sinh) cùng trực tiếp tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ông Bé may mắn còn sống trở về.

Việt hóa tên cho nhân vật trong phim *Em là bà nội của anh* đã có sự phù hợp gần gũi hơn với văn hóa Việt Nam, để khán giả quen đi mình đang xem một bộ phim làm lại từ kịch bản nước ngoài. Tôn Nữ Thị Đại là cái tên làm cho khán giả liên tưởng tới nhiều điều. Trong cuộc sống thường ngày rất hiếm khi ta gặp ai đó mang họ Tôn Nữ: “Đi xa, bất cứ Hà Nội hay Sài Gòn, ở Mỹ hoặc ở Nga, bất chợt bắt gặp ai đó mang họ Tôn Nữ là nghĩ ngay về Huế, về Cố đô yêu thương. Còn tôi, vẫn nhớ như in lời mẹ năm nào... loại con vua, cháu chúa cả đó... Tôn Nữ là con cháu của Tôn thất - chúa Nguyễn” (3).

Bà Đại mang dòng họ cao quý một thời tại Việt Nam, vì lẽ đó ta thấy vẻ bề ngoài của bà toát lên nét quý phái và hiểu hơn tại sao ông Bé gọi bà là “Đại tiểu thư”. Thời gian trôi qua đã lâu, trải qua bao biến cố nhưng thói quen thêu thùa của bà vẫn còn nguyên vẹn, một hình ảnh đài các quen thuộc của những phụ nữ nơi cung đình thời phong kiến. “Chị Đại” là cái tên mà các bạn trẻ gọi *bà nội* trong phim. “Chuyện xưng hô trong tiếng Việt khá phong phú và phức tạp... người Việt từ xưa, theo truyền thống chung của các nước Á Đông, luôn tự hạ mình xuống một chút, tôn người đối diện lên...” (4). Cách gọi ai đó là “Chị Đại” tuy không có quy định chính thống, nhưng các bạn trẻ hiện nay cũng không tùy tiện xưng hô và gọi người khác như thế. Đó thường là những người phụ nữ có những tố chất khá đặc biệt như: khỏe mạnh, cá tính nổi trội, luôn thể hiện và làm được trách nhiệm là người đứng đầu...

Bà Đại, tức *bà nội* trong phim đã sống một mình, vượt qua bao khó khăn, quên cả tuổi thanh xuân, hy sinh tình cảm riêng tư để toàn tâm toàn ý vì con trai. Chúng ta hình dung ra cây hoa Đại có nhiều nhựa sống, lá to và dày, hoa màu trắng ngà, thơm thoang thoang (loại cây này cũng được trồng nhiều ở Đại nội Kinh thành Huế). Theo nghĩa đen, khán giả có thể liên tưởng cái tên bà Đại gắn đúng với cuộc sống quá khứ khó nhọc nhưng đầy ý nghĩa của bà. Vậy cũng cái tên Đại ấy khi được trẻ lại thời tuổi thanh xuân thì thế nào? Đó là một chị Đại - *bà nội* tuổi 20 - cá tính mạnh mẽ, quyết đoán qua sự nhập vai của diễn viên trẻ Miu Lê.

Những người phụ nữ chịu thương chịu khó thì ở bất cứ đâu trên thế giới này cũng đều có, nhưng có lẽ ở Việt Nam thì đặc biệt hơn, vì hoàn cảnh lịch sử đã tạo nên được những con người như thế. Từ một phụ nữ nhỏ nhắn xinh đẹp khi đang mang bầu thì phải tiễn chồng ra trận đi theo tiếng gọi của Tổ quốc, ngày tiễn chồng cũng là ngày cuối cùng vĩnh viễn không được gặp lại nhau. Người con trai (NSUT Đức Khuê đóng vai khi trưởng thành) sinh ra không được gặp cha, người mẹ tần tảo nuôi đứa con thơ lớn lên trở thành một giáo sư đại học sống trong hòa bình xây dựng đất nước. Người chồng ra trận hy sinh và sự hy sinh ấy đã được đền đáp bằng sự thủy chung, kiên cường vượt lên hoàn cảnh của người vợ để nuôi con trưởng thành. Tác giả khi Việt hóa đã dùng tên một loài hoa để đặt tên cho một người phụ nữ. Chính cái tên đó đã vận vào mình vượt lên số phận tỏa hương thơm cho đời, tỏa bóng mát làm ấm lòng hương hồn người ra đi và xây nên hạnh phúc ấm no cho người ở lại. Bà Đại cùng loài hoa với cái tên đầy ý nghĩa đã trở thành hình tượng điển hình cho một thế hệ phụ nữ Việt Nam.

Ở phim *Em là bà nội của anh*, cách đặt tên cho nhân vật được Việt hóa cũng rất hóm hỉnh đáng yêu, người phụ nữ thì đặt tên là Đại, còn người đàn ông mạnh mẽ thì đặt tên là Bé. Nhà làm phim muốn gửi gắm thông điệp ngầm trong cách đặt tên cho nhân vật. Ông Bé (NSUT Thanh Nam thể hiện) như bao người con Việt Nam lên đường ra mặt trận, với tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Dũng cảm và chấp nhận hy sinh, nhưng họ không kể công, phần thưởng lớn nhất với họ là nhìn thấy nước nhà được bình yên, con cháu được học hành, hạnh phúc. Họ chỉ coi mình đã góp phần bé nhỏ vào công cuộc giải

phóng đất nước. Đúng là một cách đặt tên và chơi chữ của nhà làm phim. Những người đàn ông khiêm nhường chỉ coi công lao của mình bé nhỏ thế thôi, nổi vất vả lớn hơn họ lại trao gửi những người vợ, người mẹ tần tảo ở hậu phương rồi. Thái độ sống khiêm nhường của ông Bé cho chúng ta thấy một tinh thần rất văn minh của đàn ông Việt Nam trước phụ nữ, gia đình và xã hội.

Thành công của phim Việt hóa được đánh giá cao nhờ doanh thu phòng vé thì chưa đủ, mà còn cần lắng nghe sự phản hồi sau đó. Với bộ phim ***Em là bà nội của anh***, đạo diễn Phan Gia Nhật Linh đã sử dụng “dàn diễn đẹp, diễn xuất đồng đều, cảnh quay đẹp, âm nhạc hay. Các ca khúc của cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn được xử lý tinh tế trong nhiều cảnh phim...” (5). Trong phim này, yếu tố văn hóa và lịch sử cũng được nhà làm phim sử dụng rất tinh tế, đủ để ghi dấu ấn trong lòng khán giả.

3. Kết luận

Thời gian qua, nhiều bộ phim truyền điện ảnh được Việt hóa ra mắt đã thu hút được sự quan tâm của khán giả ở mức khá cao, đem lại doanh thu và góp phần tạo ra một diện mạo mới cho Điện ảnh Việt Nam. Điện ảnh được phát triển nâng tầm là một ngành công nghiệp trong bối cảnh những phạm trù “toàn cầu”, “hội nhập”, “kinh tế thị trường”... hiện nay đang là xu thế tất yếu, việc trao đổi thông tin, nội dung kịch bản phim là rất bình thường và cần thiết. Thậm chí ở một mặt nào đó không thấy rõ ranh giới giữa phim có kịch bản Việt hóa và thuần Việt, bởi chúng ta sẽ thấy rất nhiều vấn đề được đề cập đều là sự quan tâm chung của cả cộng đồng quốc tế. Vậy điều quan trọng là khi bắt tay nghiên cứu một kịch bản phim nước ngoài để Việt hóa thì chỉ chất lọc lấy cái hay của kịch bản gốc, khéo léo và tinh tế đưa những giá trị đặc trưng của Việt Nam thông qua diễn xuất của diễn viên truyền tải sao cho bộ phim đó mang được hồn Việt nhất có thể.

Chính vì sự đổi mới và hội nhập như hiện nay nên nhận thức và tâm lý tình cảm của khán giả Việt Nam cũng có nhiều thay đổi, họ cởi mở hơn khi đón nhận những cái mới, có những cái mới đã được chấp nhận và cả những cái mới còn nhiều tranh cãi. Chính vì thế, khi sản xuất một bộ phim được Việt hóa từ kịch bản nước ngoài thì việc Việt hóa nhân vật cũng sẽ bớt được sức ép. Đối với những phim được Việt hóa kịch bản từ phim truyền điện ảnh Hàn Quốc,

việc Việt hóa nhân vật có nhiều thuận lợi. Trong khoảng 20 năm gần đây đã có rất nhiều phim điện ảnh và truyền hình của Hàn Quốc được chiếu tại Việt Nam. Đồng thời, sự tương đồng và giao thoa văn hóa giữa Hàn Quốc và Việt Nam giúp cho việc Việt hóa nhân vật không cần quá khác biệt.

Ngày nay, văn hóa Hàn Quốc cũng đã quá quen thuộc với khán giả Việt Nam thông qua giao lưu văn hóa, trao đổi hợp tác trong lĩnh vực phim truyện điện ảnh và truyền hình, nên việc mua kịch bản để làm lại phim nhằm đáp ứng nhu cầu giải trí và thu hút sự quan tâm của khán giả là điều dễ hiểu. Chi phí mua kịch bản Việt hóa từ phim truyện điện ảnh Hàn Quốc không quá cao. Và việc Việt hóa nhân vật theo hướng văn hóa và bản địa hóa để phù hợp với văn hóa Việt cũng dễ được người xem chấp nhận hơn. Nếu làm tốt khâu Việt hóa nhân vật sẽ tạo được sự gần gũi và đồng cảm hơn của khán giả trong nước. Nghệ thuật Việt hóa nhân vật của một số tác phẩm phim được làm lại khá thành công đã đem tới nhiều kinh nghiệm bổ ích cho các nhà làm phim Việt, qua đó tạo ra động lực sáng tạo để có được nhiều phim truyền điện ảnh Việt hóa ghi dấu ấn sâu đậm trong lòng khán giả. Việc hợp tác là cần thiết để có môi trường học hỏi kinh nghiệm làm phim, qua đó có thể đem đến những động lực nhiều mặt giúp cho các nhà làm phim Việt Nam tự sản xuất ra những tác phẩm có chất lượng đáp ứng sự mong mỏi của khán giả, đồng thời cũng là công cụ truyền tải quảng bá văn hóa, lịch sử Việt Nam tới bạn bè khắp nơi trên thế giới ■

P.Q.T

1. Ck, ***Em là bà nội của anh đạt doanh thu 102 tỷ đồng***, *tuoitre.vn*, 22-2-2016

2. Trần Luân Kim, ***Phương pháp phê bình điện ảnh***, Nxb Văn học và Trường Sân khấu Điện ảnh Hà Nội, 2013, tr.39.

3. Đình Nam, ***Tôn nữ***, *baothuathienhue.vn*, 8-3-2013.

4. Duy Ngọc, ***Chuyện xưng hô***, *cuoituan.tuoitre.vn*, 11-7-2014.

5. Thoại Hà, ***“Em là bà nội của anh” - phim hài cảm động về tuổi thanh xuân***, *vnexpress.net*, 3-12-2015.

Ngày Tòa soạn nhận bài 19-4-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 29-4-2025; Ngày duyệt đăng: 19-5-2025.